

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
NÔNG NGHIỆP
Số: 90/1997/TTLT-BTC-
BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1997

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước được Quốc hội thông qua ngày 20/4/1995; Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 31/8/1994; Nghị định số 56/CP ngày 2/10/1996 của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích, Bộ Tài chính đã có Thông tư số 06-TC/TCDN ngày 24/2/1997 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo các quy định tại Nghị định số 56/CP ngày 2/10/1996 của Chính phủ.

Do đặc thù về tính chất hoạt động và cơ chế quản lý tài chính của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; ngoài việc thực hiện các quy định tại Thông tư số 06-TCTCDN ngày 24/2/1997 của Bộ Tài chính, Liên Bộ Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể thêm một số vấn đề về chế độ quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi (gọi tắt là doanh nghiệp thủy nông): bao gồm các doanh nghiệp hạch toán độc lập do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập theo các tiêu thức được quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị định số 56/CP ngày 2/10/1996 của Chính phủ.

2. Doanh nghiệp thuỷ nông thực hiện dịch vụ tưới tiêu theo nhiệm vụ được giao hoặc đặt hàng; được thu thuỷ lợi phí và một số khoản thu khác theo quy định của Nhà nước. Doanh nghiệp thuỷ nông được Nhà nước giao vốn, tài nguyên, đất đai, và các nguồn lực khác, có trách nhiệm sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn giao, có quyền và nghĩa vụ dân sự, tự chịu trách nhiệm về hoạt động theo nhiệm vụ nhà nước giao trong phạm vi vốn và tài sản do doanh nghiệp quản lý theo phương thức lấy thu bù chi được Nhà nước hỗ trợ tài chính trong các trường hợp như Điều 11 của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi quy định.

3. Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu, các doanh nghiệp thuỷ nông được tận dụng đất đai, cảnh quan, vốn và tài sản Nhà nước do doanh nghiệp quản lý để tổ chức hoạt động kinh doanh bổ sung ngành nghề phù hợp với khả năng của doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường với điều kiện:

- Phải được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp đồng ý bằng văn bản.
- Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu mà Nhà nước đã giao hoặc đặt hàng.
- Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định hiện hành.
- Hạch toán riêng phần hoạt động kinh doanh bổ sung.
- Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với phần hoạt động kinh doanh bổ sung theo quy định của pháp luật.

4. Doanh nghiệp thuỷ nông được áp dụng một số chính sách tài chính:

- Ưu tiên đầu tư vốn, cấp một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ, cho vay ưu đãi hoặc hỗ trợ bằng các nguồn tài trợ chính thức cho các công trình, dự án thuộc lĩnh vực khai thác công trình thuỷ lợi.
- Được miễn trích khấu hao cơ bản đối với các công trình xây dựng và bằng đất, máy bơm có công suất 8.000 m³/h trở lên như quy định hiện hành cùng với tài sản vật kiến trúc gắn liền với việc sử dụng, vận hành các loại máy bơm đó và một số tài sản khác theo Quyết định số 1062/TC/QĐ/CSTC ngày 14/11/1996 của Bộ Tài chính.
- Không phải nộp tiền thuế sử dụng đất đối với phần diện tích đất mà Nhà nước giao để xây dựng và bảo vệ công trình thuỷ lợi (bao gồm cả nhà quản lý các trạm, cụm

công trình đầu mối, nhà xưởng, kho tàng để phục vụ khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi). Trường hợp doanh nghiệp thủy nông sử dụng diện tích đất đó để dùng vào kinh doanh dịch vụ thì phải trả tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 85/CP ngày 17/12/1996 của Chính phủ.

- Không phải nộp thuế doanh thu đối với tiền thu thủy lợi phí từ các hoạt động trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Không phải nộp thu sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

5. Doanh nghiệp thủy nông chịu sự kiểm tra giám sát về mặt tài chính của cơ quan tài chính với tư cách là đại diện chủ sở hữu về vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo ủy quyền của Chính phủ.

II. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN VÀ TÀI SẢN

1. Đầu tư vốn:

1.1. Doanh nghiệp thủy nông mới thành lập được Nhà nước ưu tiên đầu tư một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ ban đầu, không thấp hơn vốn pháp định quy định tại Nghị định số 50/CP ngày 28/8/1996 của Chính phủ, phù hợp với quy mô nhiệm vụ tưới tiêu được giao. Doanh nghiệp có trách nhiệm không ngừng bảo toàn phát triển vốn từ kết quả hoạt động kinh doanh của mình. Doanh nghiệp thủy nông được Nhà nước đầu tư vào các công trình, tài sản, máy móc thiết bị thuộc diện không phải trích khấu hao để xây dựng, mua sắm đổi mới nâng cấp khi những tài sản này không sử dụng được nữa; hoặc được cấp bổ sung vốn khi Nhà nước thấy cần thiết phải đầu tư hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao bổ sung hoặc thực sự thiếu vốn so với nhiệm vụ tưới tiêu được giao (sau khi đã huy động các nguồn vốn hiện có tại doanh nghiệp). Nguồn vốn đầu tư bổ sung cho doanh nghiệp đang hoạt động bao gồm:

- Đối với doanh nghiệp có lãi được xét giảm thuế lợi tức để bổ sung vào vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Đối với doanh nghiệp kinh doanh không có lãi hoặc doanh nghiệp sau khi xét giảm thuế lợi tức vẫn thiếu vốn thì được Nhà nước đầu tư xem xét bổ sung vốn.

1.2. Cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp thủy nông và cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm bảo đảm vốn điều lệ tại thời điểm thành lập doanh nghiệp

theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 50/CP ngày 28/8/1996 của Chính phủ và bổ sung vốn cho doanh nghiệp.

1.3. Thủ tục đầu tư vốn:

a. Đối với đầu tư xây dựng: Doanh nghiệp thủy nông được Nhà nước đầu tư nâng cấp cải tạo, xây dựng mới, mở rộng quy mô hoạt động của doanh nghiệp thủy nông, sửa chữa lớn công trình, máy móc thiết bị, khôi phục lại các công trình không phải trích khấu hao bằng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện theo các quy định của Điều lệ quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

b. Đối với việc đầu tư bổ sung vốn kinh doanh: Doanh nghiệp phải lập hồ sơ đề nghị cấp bổ sung vốn bao gồm:

- Quyết định thành lập doanh nghiệp.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Quyết định của thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập về việc giao nhiệm vụ công ích.
- Kế hoạch sản xuất, tài chính của doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Báo cáo công khai tài chính của doanh nghiệp năm trước (nếu là doanh nghiệp đang hoạt động).

1.4. Trình tự cấp vốn cho doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Nhượng bán cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản:

- Doanh nghiệp thủy nông được nhượng bán những tài sản không cần dùng, lạc hậu kỹ thuật để thu hồi vốn sau khi có ý kiến của cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp. Trước khi nhượng bán doanh nghiệp phải thành lập Hội đồng định giá và đấu thầu công khai theo quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng ít nhất phải có đại diện Ban giám đốc, cán bộ hiểu biết kỹ thuật, kế toán trưởng và người quản lý trực tiếp tài sản của doanh nghiệp... Khoản chênh lệch giữa tiền thu được do nhượng bán tài sản với giá trị còn lại trên sổ sách kế toán và chi phí nhượng bán được hạch toán vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với những tài sản

không phải trích khấu hao khi nhượng bán được hạch toán giảm vốn kinh doanh của doanh nghiệp, phần thu được do nhượng bán (sau khi trừ đi các chi phí nhượng bán) doanh nghiệp nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước (hoặc hạch toán tăng vốn kinh doanh nếu được Nhà nước đầu tư lại).

- Đối với những tài sản cố định quan trọng, những dây chuyền sản xuất chính: trước khi nhượng bán tài sản, doanh nghiệp phải được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp đồng ý bằng văn bản sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Đối với những tài sản không cần dùng, sử dụng không hiệu quả mà cho thuê thì doanh nghiệp phải lập phương án báo cáo cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp quyết định. Đối với tài sản cho thuê hoạt động nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng và tăng thu nhập doanh nghiệp vẫn phải trích khấu hao theo quy định phải theo dõi và thu hồi tài sản khi hết hạn cho thuê.

- Doanh nghiệp được cầm cố thế chấp, vay vốn tại các tổ chức tín dụng theo các quy định của pháp luật. Doanh nghiệp không được cầm cố thế chấp các tài sản đi mượn, đi thuê, nhận giữ hộ, nhận cầm cố nhận thế chấp... của cá nhân, doanh nghiệp khác nếu không được sự đồng ý của chủ sở hữu những tài sản đó.

3. Thanh lý tài sản:

Doanh nghiệp thủy nông được thanh lý những tài sản không cần dùng lạc hậu về mặt kỹ thuật, không sử dụng được, hư hỏng kém phẩm chất...

Những máy móc thiết bị, tài sản quan trọng, những dây chuyền sản xuất chính có tính chất quyết định hoạt động của doanh nghiệp như máy bơm, kênh mương... khi thanh lý phải được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp và cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp đồng ý bằng văn bản.

Khi thanh lý phải thành lập Hội đồng thanh lý tài sản, thành phần Hội đồng ít nhất phải có đại diện lãnh đạo doanh nghiệp, cán bộ kỹ thuật, kế toán trưởng và người quản lý tài sản... Trường hợp sử dụng phụ tùng, phế liệu, tài sản từ thanh lý cho sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải tổ chức định giá, nếu bán tài sản thanh lý phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật. Khoản chênh lệch giữa số tiền thu được